

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày: 18/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Trần Văn Sinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang, cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST-HS,
ngày 10/5/2017 đối với bị cáo:

Trần Tiến D, Sinh ngày: 02/5/1998

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh H.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn L, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1962
- Điều trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh H.

Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 4.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2016 cho đến
nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa*

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Tiến D:* Ông Lê Phương H - Luật sư
thuộc Văn phòng luật sư P, thuộc đoàn luật sư tỉnh H.

* *Người bị hại:* Bà Phạm Thị Sáu (*đã chết*).

* *Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại:* Bà Trần Thị Bình Hằng,
sinh năm 1967 (*Có mặt*).

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện X, tỉnh T

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Tiến D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/12/2016, Trần Tiến D thường trú tại xã T, huyện X, tỉnh T đón xe khách từ Hà Nội về huyện X rồi đến nhà ông Trần Duy H, bà Phạm Thị S (là ông bà nội của Trần Quốc H- bạn D), trú tại thôn M, xã M, xin ở nhờ thì được ông H, bà S đồng ý (D ở tại nhà ông H, bà S 10 ngày). Trong thời gian ở tại nhà ông H, bà S, Trần Tiến D chỉ ở trong nhà, đến ngày 15/12/2016, D đi khám nghĩa vụ quân sự tại huyện X, sau đó tiếp tục quay về ở nhà ông H, bà S không đi đâu. Đến ngày 17/12/2016, Trần Tiến D nảy ra ý định lấy trộm con bê của gia đình ông H bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý đồ của mình, Trần Tiến D nhắn tin cho Nguyễn Duy V (bạn D) trú tại xã G nhờ V mua băng dính và sẽ trả tiền công từ 500.000đ đến 1.000.000đ nhưng V không mua. Đến khoảng 21h30 phút, ngày 22/12/2016, Trần Tiến D đi xuống nhà bếp ông H lấy 01 chiếc kéo, đi ra sau chuồng bò lấy hai sợi dây thừng bỏ vào túi xách, thu xếp hành lý cá nhân và nói với bà S “Tôi nay D đi ra Hà Nội”. Sau đó, Trần Tiến D mang theo túi xách đi bộ ra quán Nam Gà trên đường 22/12 và ngồi chờ bên đường cách nhà ông H khoảng 70m, tại đây D lấy kéo ra cắt một sợi dây thừng thành hai đoạn thắt nút thông lọng. Lúc Trần Tiến D đang ngồi chờ và cắt dây thừng bên đường thì có bà Trần Thị L, trú tại xã M, huyện X đi xe đạp qua và một người đàn ông đi xe máy qua đều gặp D và hỏi: "Cháu làm gì ở đây" thì D đều trả lời "Đi chơi điện tử bị cha mẹ đuổi nên cháu ngồi trốn đây". Khoảng hơn 01h ngày 23/12/2016, Trần Tiến D nghĩ ông H, bà S đã ngủ say nên quay vào nhà ông , bà S. Trước khi vào nhà bà S, Trần Tiến D lấy 03 sợi dây thừng bỏ vào túi quần, bỏ lại túi xách, áo khoác ở trạm biến áp điện bên đường, khi vào trong nhà ông Hà, D lấy thêm một cái khăn mặt màu xanh ở gần nhà bếp rồi đi vào nhà chính, thấy bà Phạm Thị S đang ngủ. Lúc này, ông H không ở nhà mà sang nhà con trai là anh Trần Đại H (cách nhà ông H 30m) ngủ, Trần Tiến D lên giường bước qua người bà S và quỳ hai chân vào bụng, làm bà S tỉnh dậy và kêu lên: “Làng ơi” thì D dùng một tay tì vào cổ họng, một tay lấy chiếc khăn mặt nhét vào miệng bà S, rồi tiếp tục giữ hai tay bà S và lấy dây thừng ở trong túi quần ra trói hai tay, hai chân làm bà S không cựa quậy, hô hét được nữa. Sau khi trói và nhét khăn vào miệng bà S, Trần Tiến D đi sang nhà anh H, nơi ông H đang nằm ngủ để tìm chìa khóa xe đạp điện nhưng không thấy, nên D quay lại nhà bà S. Lúc này D thấy đèn trong phòng của bà S sáng và thấy bà S đi lại trước cửa phòng, thấy D vào bà S kêu lên thì D lao vào vật bà xuống nền nhà rồi dùng một tay bóp vào cổ, một tay cởi áo len đang mặc trên người D nhét vào miệng bà Sáu thì bị bà S cắn vào tay phải. Khoảng 1 phút sau không thấy bà S có phản ứng gì nữa, Trần Tiến D tiếp tục lấy dây thừng ở chân đưa lên siết vào cổ bà Sáu làm bà Sáu chết hẳn. Sau khi bà Sáu bị chết, Trần Tiến D bồng và đẩy bà Sáu xuống dưới gầm giường. Sau đó D lấy nắp hộp xốp, bao tải che xác bà S lại, lấy một chiếc chiếu cuộn tròn lại để phía ngoài cạnh xác bà S, rồi lấy đôi dép của bà S vứt sau bụi tre và lấy một đoạn dây thừng vút lên mái nhà bếp. Sau khi giết chết bà S, Trần Tiến D bật đèn điện thoại của mình phá khóa xe đạp điện để lấy nhưng không mở được khóa nên lấy đèn pin ở giường bà Sáu đi ra sân và lấy

chiếc xe đạp của ông H dắt ra để ngoài cổng. Sau đó Trần Tiến D đi lại trạm biển áp lấy túi xách, áo khoác quay lại nhà ông H vào mở chuồng dắt một con bê đi ra khỏi nhà ông H. Khi Trần Tiến D dắt bê đi được khoảng 50 mét thì bị tuột dây thừng và bê không chịu đi. Lúc đó, bà Hoàng Thị B, trú tại thôn Thịnh M, xã Xuân M nghe tiếng động đi ra cửa thì gặp Trần Tiến D, bà B hỏi: "Ai đó", D trả lời: "Cháu người ở xã Tiên Đ, chuyển nhà nên dắt bê đi". Tiếp đó, anh Phạm Hùng L, trú tại xã M, huyện X thấy và đi lại hỏi D: "Giờ này sao mà đang dắt bê đi" thì D trả lời: "Em người ở xã Đ, chuyển nhà nên dắt bê đi, ra đến đây thì bị tuột dây, nhờ anh đuổi hộ cho em với", anh L đuổi và giữ bê lại cho D. Sau đó, Trần Tiến D tiếp tục dắt con bê đi đến quầy hàng tạp hóa của bà Hoàng Thị B buộc ở đó, rồi đến nhà anh Phạm Hùng L mượn chiếc xe đạp, áo mưa đi lên nhà bà Nguyễn Thị H, trú tại xã Đ (là mẹ nuôi của D).

Khoảng 4h sáng cùng ngày, ông Trần Duy H đi về nhà thì không thấy bà S, sau khi tìm khắp nhà không thấy bà S ở đâu, ông H đã báo cho các con đến. Sau đó, anh Hoàng Trung T (là con rể ông H, bà S) đến và phát hiện bà Sáu chết dưới gầm giường nên đã báo cho cơ quan chức năng. Còn Trần Tiến D sau khi đến nhà bà Nguyễn Thị H để nhờ bà H và một số người khác dắt bê đi bán, nhưng không được. Khoảng 05 giờ 30 phút, sáng ngày 23/12/2017, D đạp xe xuống khu vực nơi buộc con bê lấy được của nhà ông H nhưng thấy nhiều người dân đến tập trung ở đó, sợ bị lộ, nên D đạp xe về nhà bà H. Đến khoảng 13 giờ, ngày 23/12/2016, Trần Tiến D đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 73 đến 181).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y số 07/CV-PC54 ngày 24/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị S: Ngạt cơ học (do siết cổ)

- Tại Công văn số 06/CV-PC54 ngày 05/01/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H trả lời cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể bà Phạm Thị S xác định như sau: "Các dấu vết: Vết hằn chai da quanh cổ, dưới da tại vị trí vết hằn tụ máu, động mạch co nhỏ, tụ máu được hình thành do sợi dây thòng lòng thắt, xiết quanh cổ nạn nhân (gây chết ngạt cơ học). Việc thắt, xiết dây thòng lọng quanh cổ xảy ra khi nạn nhân còn sống; Các dấu hiệu như xuất huyết kết mạc mắt, tim gan phổi xung huyết được hình thành do các rối loạn về chức năng hô hấp, tuần hoàn và thần kinh trung ương do tình trạng thiếu ô xy và ứ đọng khí CO₂ trong máu và tổ chức (do vòng dây thắt, xiết quanh cổ tạo nên); Vết hằn ở cổ tay được hình thành do dây trói; Thời gian chết: Dự vào lượng thức ăn có trong dạ dày và độ co cứng hoàn toàn của tử thi, nhận định nạn nhân chết sau khi ăn tối khoảng 6 giờ, trước khi khám nghiệm hiện trường khoảng 6 giờ"

Quá trình điều tra đã trả lại 01 con bê, 01 xe đạp điện, 01 xe đạp cho ông Trần Duy H; 01 xe đạp cho anh Phạm Hùng L là chủ sở hữu

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra chị Trần Thị Bình H là người đại diện cho gia đình bị hại yêu cầu Trần Tiến D bồi thường tiền mai táng phí, thiệt hại các khoản tổng số tiền là 180.000.000đ. Quá trình điều tra Trần Tiến D đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 145.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/Ctr-KSĐT, ngày 19/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 93; Khoản 1 Điều 133 BLHS;

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 93; Khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48; điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS xử phạt Trần Tiến D mức án từ 15 – 16 năm tù về tội “Giết người” và 03 - 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 18 – 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2016. Về dân sự buộc bị cáo Trần Tiến D phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 180.000.000đ nhưng bị cáo đã bồi thường được 145.000.000đ. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 35.000.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Tiến D sau khi phân tích hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Tiến D khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng số 17/Ctr-KSĐT, ngày 19/05/2017 mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình người bị hại, người làm chứng, thời gian, địa điểm phạm tội và tang vật của vụ án. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người đã thực hiện hành vi giết chết bà S và cướp tài sản.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tiến D là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã ra tay tước đoạt tính mạng của bà Phạm Thị S. Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại trước đó không có mâu thuẫn gì, bản thân người bị hại tin tưởng và cho bị cáo ở nhờ trong một thời gian ngắn. Nhưng vì mục đích muốn chiếm đoạt tài sản là con bê của gia đình người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài mà bị cáo đã tàn nhẫn ra tay đối với người bị hại. Hành vi của bị cáo là rất côn đồ, liều lĩnh và cố tình thực hiện tội ác đến cùng. Điều này thể hiện ở chỗ sau khi bóp cổ và thấy bà S không có phản ứng gì nữa nhưng Trần Tiến D vẫn tiếp tục lấy dây thừng siết vào cổ bà S làm bà S chết hẳn thì mới dừng lại. Sau khi giết chết bà S, bản thân bị cáo không hề sợ hãi mà còn bình tĩnh lấy một chiếc xe đạp của ông Hàm đưa ra để trước cửa ngõ và vào mở chuồng bò dắt một con bê của gia đình ông H, bà S để đem đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người và “Cướp tài sản”. Tội danh và

hình phạt được quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 93; Khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội với người già quy định tại điểm h Điều 48 BLHS. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 145.000.000đ và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Tuy nhiên dù bị cáo có được hưởng tình tiết giảm nhẹ đến đâu thì việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian dài như đề nghị của Kiểm sát viên là điều hết sức cần thiết và để bị cáo phải suy nghĩ, ăn năn về hành vi mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại. Đây cũng là bài học nhằm răn đe cho những kẻ không chịu tu dưỡng đạo đức, coi thường pháp luật, tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 180.000.000đ tiền mai táng phí và các khoản chi phí khác. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 145.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện gia đình người bị hại thỏa thuận bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 35.000.000đ.

Về vật chứng: Cần áp dụng các quy định của pháp luật để tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Tiến D phạm tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”**

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 93; Khoản 1 Điều 133; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt: **Trần Tiến Dũng 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người” và 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo **Trần Tiến D** phải chấp hành **18 (Mười tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2016.

2. Về dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; các điều 584, 585, 591 và 593 BLDS năm 2015 xử buộc bị cáo **Trần Tiến D** phải bồi thường tổng số tiền 180.000.000đ cho gia đình bị hại, nhưng bị cáo được trừ số tiền 145.000.000đ đã bồi thường trước. Nay còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 35.000.000đ cho gia đình người bị hại.

Đến thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, đại diện gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa bồi thường thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 sợi dây thừng màu trắng đục dài 60cm đã bị thắt nút ở giữa 03 vòng, hai đầu cắt nham nhở, dây thừng đã qua sử dụng,
- 01 chiếc kéo dài 20cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi màu trắng, nhọn, đã qua sử dụng,
- 01 chiếc áo len màu tím than, mặt trước áo có hoa văn hình sao màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 chiếc áo mưa bằng nilong màu tím, nhãn hiệu Anh Quân, áo mưa đã qua sử dụng.
- 01 chiếc túi balo màu đen, loại có hai dây.
- 01 chiếc áo khoác ấm, một mặt có các sọc ngang màu đen-trắng-tím, một mặt hoa văn hai bên, ở giữa có màu cam, hoa văn chủ yếu màu trắng-vàng.
- 01 chiếc áo len dài tay có dòng chữ WYM, màu tím than, màu nâu, có sọc kẻ ngang màu trắng in chữ W và M, áo đã qua sử dụng.
- 01 áo phông có cổ, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng.
- 01 chiếc quần đùi màu tím, nhãn hiệu lacoste, quần đã qua sử dụng.
- 01 chiếc áo phông có cổ, màu tím than, nhãn hiệu CHEETAR, áo đã qua sử dụng.
- 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu xám, nhãn hiệu MANCARIN, áo đã qua sử dụng
- 01áo sơ mi dài tay, kẻ sọc màu xanh-trắng-đỏ, nhãn hiệ BEAWESOME, áo đã qua sử dụng
- 01 áo phông có cổ, màu xanh dương, nhãn hiệu CHEETAR, áo đã qua sử dụng
- 01 chiếc quần đùi, màu xám nhãn hiệu Nike, quần đã qua sử dụng
- 01 chiếc áo len dài tay, cổ tròn, màu tím than, có sọc lượn sóng màu trắng-đỏ, áo đã qua sử dụng.
- 01 chiếc áo ấm, kiểu áo vét, màu tím than, phía trước có 04 chiếc túi áo, phía trong áo in dòng chữ công ty 28, 200V28 và số 3, phía trong tay áo sát vai có vết rách, ao đã qua sử dụng
- 01 sợi dây thừng dài 0,8m, đường kính 0,34cm, màu trắng đục, dây đã qua sử dụng.
- 01 sợi dây thừng dài 0,97m, đường kính 0,78cm, màu trắng đục, dây đã qua sử dụng
- 01 chiếc khăn màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa màu vàng nhạt đã qua sử dụng.
- 01 đèn pin, vỏ bằng nhựa màu xanh đen, đã qua sử dụng.

* *Tiếp tục tạm giữ:* 01chiếc điện thoại nhãn hiệu NokiaX2, màu đen, số IMEL1: 355214051584785; số IMEL2: 355214051584793, trong máy có lắp hai thẻ sim, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, phần lưng màu trắng, phía trước màu đen, mặt kính phía bên trên bên phải màn hình bị vỡ, trong máy có lắp sim số 0934405924, máy có số IMAL357072062537632, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ có quai đeo bằng kim loại màu trắng, phía mặt sau đồng hồ in dòng chữ SKONE no 7147BG, máy đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2017 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, các điều 23, điều 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Trần Tiến D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Đại diện GD bị hại; Luật sư;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền